

Số: 1823 /SGD&ĐT-TrH
V/v hướng dẫn thi nghề phổ thông
năm học 2010- 2011

Hòa Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2010

Kính gửi : - Trung tâm KTTH-HN tỉnh;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các Huyện, Thành phố;
- Các Trường Trung học Phổ thông;
- Các trường PTDTNT huyện, Liên xã.

Căn cứ Công văn số 7394/BGDĐT-GDTrH ngày 25/08/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2009-2010 đối với GDTrH;

Căn cứ quyết định số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Kỹ thuật tổng hợp – Hướng nghiệp;

Căn cứ Công văn số 8849/BGDĐT-GDTrH ngày 12/09/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện giáo dục nghề phổ thông và chuyển trường của học sinh THCS, THPT;

Căn cứ Công văn số 2267/THPT ngày 19 tháng 3 năm 2000 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thi và cấp chứng nhận nghề PT;

Sở GD&ĐT Hòa Bình hướng dẫn thi và cấp chứng nhận nghề PT năm học 2010-2011 như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Chỉ tổ chức thi nghề phổ thông tại hội đồng thi Trung tâm KTTH-HN tỉnh và tại các đơn vị trường học được Trung tâm KTTH-HN tỉnh ủy quyền.

2. Sở GD&ĐT tổ chức thi cấp chứng nhận nghề phổ thông cho học sinh vào 2 đợt: đợt 1 vào tháng 11, 12 của học kỳ 1; đợt 2 vào tháng 3 của học kỳ 2.

3. Mỗi học sinh chỉ đăng ký thi một lần và thi một nghề trong một đợt thi.

4. Không thực hiện việc phúc khảo và xem lại bài thi đối với kỳ thi nghề phổ thông.

5. Những học sinh đã ra trường (bất kể hình thức nào) không được tham dự các kỳ thi nghề.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN DỰ THI, NỘI DUNG THI NGHỀ PHỔ THÔNG:

1. Đối tượng và điều kiện dự thi:

- Tất cả các học sinh đang học trong cấp học THPT, THCS đã học hết chương trình nghề PT (do Bộ GD&ĐT ban hành và nghề địa phương đã được Sở GD&ĐT phê duyệt) có nguyện vọng tham dự kỳ thi nghề phổ thông do Sở GD&ĐT tổ chức.

- Kết quả học nghề đạt điểm từ trung bình 5,0 trở lên.
- Không nghỉ quá 7 tiết/70 tiết đối với THCS, 11 tiết/105 tiết đối với THPT.

2. Nội dung bài thi:

a. Nội dung thi:

- Toàn bộ chương trình của một nghề PT (105 tiết đối với lớp 11 và 70 tiết đối với THCS).

b. Bài thi:

- Học sinh phải thực hiện 2 bài:
- + Bài thi lý thuyết: Thời gian Làm bài 45 phút.
- + Bài thi thực hành: Thời gian làm bài từ 60 phút đến 120 phút.

III. CHUẨN BỊ CỦA CÁC TRƯỜNG, TRUNG TÂM ĐƯỢC ĐẠT ĐỊA ĐIỂM THI:

1. Đăng ký Môn thi, số phòng thi, thí sinh dự thi và ấn phẩm phục vụ thi

Các đơn vị gửi bản đăng ký về Trung tâm KTTH-HN tỉnh Hoà Bình trước ngày 10/10/2010.

2. Hồ sơ thi:

Bao gồm:

- Sổ điểm, sổ ghi đầu bài học nghề PT.
- Phiếu ghi điểm có nhận xét kết quả học tập.

Hồ sơ này giao cho đơn vị đặt Hội đồng thi bảo quản.

- *Dữ liệu thi, được các đơn vị nhập theo phần mềm quản lý thi nghề, nộp cho Trung tâm KTTH-HN tỉnh hạn cuối cùng vào ngày 20/10/2010*, các đơn vị bố trí cán bộ, giáo viên lên nộp trực tiếp cho Trung tâm KTTH-HN (đ/c Quân ĐT: 0986835320). Phần mềm quản lý thi nghề PT vẫn sử dụng phần mềm quản lý thi của năm học trước, đơn vị nào bị hỏng hoặc mất liên hệ với đồng chí Quân, Trung tâm KTTH-HN tỉnh để nhận trước ngày 10/10/2010.

- Để thống nhất các biểu mẫu, bảng ghi tên, ghi điểm và giấy thi theo qui chế và qui định chung, yêu cầu các đơn vị đăng ký với Trung tâm KTTH-HN tỉnh trước ngày 15/10/2010 (*kính phí do nhà trường có học sinh dự thi chi trả*).

3. Nhân sự làm thi:

Các đơn vị dự kiến nhân sự làm thi của Hội đồng thi nghề như sau:

- Coi thi: 2,5 giám thị /01 phòng thi.

- Chấm thi: Giám khảo bố trí theo môn nghề, đơn vị giới thiệu tất cả danh sách những giáo viên tham gia giảng dạy các bộ môn nghề tại trường có thể huy động làm giám khảo chấm thực hành để Sở GD&ĐT điều động chấm tại chỗ hoặc chấm tại các Hội đồng lân cận theo qui định: STT, Họ và tên giáo viên, dạy môn, chấm môn.

- Lãnh đạo hội đồng thi: Mỗi đơn vị cử 01 đồng chí Phó Chủ tịch và 01 đồng chí thư ký.

- Danh sách nhân sự làm thi các đơn vị nộp về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT và Trung tâm KTTH-HN tỉnh trước ngày 15/10/2010 nộp bằng văn bản và gửi email theo địa chỉ: p.trh@hoabinh.edu.vn và tr.kyt@hoabinh.edu.vn

4. Nguyên liệu thực hành:

- Các đơn vị nhà trường phổ biến cho thí sinh chuẩn bị đầy đủ nguyên liệu thực hành theo hướng dẫn (có phụ lục kèm theo).

5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị:

- Các đơn vị nhà trường được đặt Hội đồng thi cần chuẩn bị đầy đủ phòng thi lý thuyết và phòng thực hành theo quy định tương ứng với số thí sinh dự thi.

- Đối với các đơn vị thi nghề Tin học ứng dụng có số thí sinh dự thi dưới 150 cần bố trí tối thiểu 01 phòng máy tính, trên 150 cần bố trí tối thiểu 02 phòng máy tính, khuyến khích các đơn vị tăng cường phòng và máy vi tính phục vụ cho kỳ thi môn tin học. Các hội đồng thi phải chuẩn bị máy phát điện dự phòng có công suất đáp ứng việc vận hành các phòng máy tính.

6. Kinh phí:

Kinh phí phục vụ Hội đồng coi thi các đơn vị đặt hội đồng coi thực hiện theo quyết định 252/SGD&ĐT-KHTC ngày 10/3/2008 của Sở GD&ĐT Hòa Bình về việc hướng dẫn nội dung, mức chi công tác quản lý tài chính các kỳ thi do Sở GD&ĐT tổ chức.

Sở GD&ĐT giao Trung tâm KTTH-HN tỉnh lập dự trù kinh phí phục vụ cho hội đồng ra đề thi, nhập dữ liệu, chấm thi lý thuyết, xét đỗ và cấp chứng nhận nghề phổ thông cho học sinh đỗ.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, các đơn vị liên hệ trực tiếp với Phòng GD Trung học-Sở GD&ĐT (Đ/c Trần Văn An, ĐT: 02183.854049; DD:0988631094) và Trung tâm KTTH-HN Tỉnh (Đ/c Trần Xuân Hải-ĐT: 0912904025, Đ/c Lê Xuân Chi-ĐT: 0913366001) ./. *Chữ ký*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website ngành
- Lưu VT, TrH(TA08).



Đặng Quang Ngân

Phu lục 1: LỊCH THI NGHỀ PHỔ THÔNG THÁNG 11 VÀ 12/2010

TT	Ngày, tháng (thi từ 01/11 đến 12/12, sau đó chấm lý thuyết khoảng 1 tuần)	Hội đồng (THPT)	Ghi chú
1.	Từ 31/10 đến 02/11/2010	Hoàng Văn Thụ	
2.		19/5	
3.		Bắc Sơn	
4.	Từ 03 đến 05/11/2010	Lạc Long Quân	
5.		Phú Cường	
6.		Kỳ Sơn	
7.	Từ 06 đến 08/11/2010	Công Nghiệp	
8.		Lương Sơn	
9.		Nguyễn Trãi	
10.	Từ 9 đến 11/11/2010	Nguyễn Du	
11.		Nam Lương Sơn	
12.		Cù Chính Lan	
13.	Từ 12 đến 14/11/2010	Cao Phong	
14.		Tân Lạc	
15.		Thạch Yên	
16.	Từ 15 đến 17/11/2010	Mường Bi	
17.		Đoàn Kết	
18.		Lũng Vàn	
19.	Từ 21 đến 23/11/2010	Cộng Hoà	
20.		Đại Đồng	
21.		Lạc Sơn	
22.	Từ 24 đến 26/11/2010	Yên Thủy C	
23.		Yên Thủy A	
24.		Yên Thủy B	
25.	Từ 27 đến 29/11/2010	Mai Châu B	
26.		Mai Châu A	
27.		Ngô Quyền	
28.	Từ 30/11 đến 02/12/2010	DTNT tỉnh	
29.		Kim Bôi	
30.		Sào Báy	
31.	Từ 03 đến 05/12/2010	Lạc Thủy A	
32.		Lạc Thủy B	
33.		Yên Hoà	
34.	Từ 06 đến 08/12/2010	Đà Bắc	
35.		Quyết Thắng	
36.		Mường Chiềng	
	Từ 09/12 đến 19/12/2010	Hội đồng chấm lý thuyết và xét kết quả thi	

Ghi chú: Mỗi HĐ thi làm việc trong 03 ngày:

- Ngày thứ nhất: Từ 8h00 họp Hội đồng, học quy chế thi, kiểm tra điều kiện dự thi. Từ 14h00 Khai mạc, thi lý thuyết và thực hành.

- Ngày thứ 2,3: Tiếp tục thi thực hành, tổng kết kỳ thi.

Phụ lục 2:

**DANH SÁCH CÁC NGUYÊN VẬT LIỆU THỰC HÀNH
CẦN CHUẨN BỊ THEO BỘ MÔN:**

STT	MÔN	NGUYÊN VẬT LIỆU (tính cho 01 thí sinh)
1.	Điện dân dụng	* Đối với các đơn vị có phòng điện chuẩn: 1. Dây (1x1,5mm): 04 m 2. Dây (1x2,5mm): 02 m * Đối với các đơn vị không có phòng điện chuẩn: 1. Cầu chì: 01 chiếc ($U_{dm}220V-250V; I_{dm} 5A$) 2. Ổ điện: 01 chiếc ($U_{dm}220V-250V; I_{dm} 5A$) 3. Công tắc 3 cực: 02 bộ ($U_{dm}220V-250V; I_{dm} 5A$) 4. Bóng đèn sợi đốt + đui: 01 bộ ($U_{dm}220V; P_{dm} 40W$) 5. Bảng điện (fooc hoặc nhựa): 01 chiếc (Kích thước 150mmx250mm) 6. Dây (1x1,5mm): 03 m 7. Dây (1x2,5mm): 02 m 8. Vít 2 gá lắp thiết bị: 14 chiếc 9. Băng cách điện: 1 cuộn/5 hs. Lưu ý: - Công tắc 3 cực cho phép lựa chọn loại lắp chìm hoặc lắp nổi (nếu sử dụng loại lắp chìm thì bổ sung thêm 02 đế lắp nổi và 02 bộ mặt công tắc cầu thang) Dụng cụ phục vụ cho thực hành (tô vít, kìm...) nhà trường cùng học sinh chuẩn bị.
2.	Cắt may	1. 02 thân trước quần âu nam hoặc nữ (cắt sẵn) 2. 02 bên túi dọc quần âu (cắt sẵn) 3. 01 Khóa quần 4. 01 cổ áo đã cắt sẵn (kiểu tùy chọn) 5. 01 thân trước + 02 thân sau áo sơ mi nữ cơ bản (cắt sẵn)
3.	Làm vườn	- 01 cành cây ăn quả (loại có thể dùng để chiết) - 300 gr đất hỗn hợp làm bầu chiết. - Giấy polietylen + dây buộc - 03 cành cây ăn quả (loại có thể sử dụng làm gốc ghép) - 03 cành cây ăn quả có thể lấy mắt ghép.
4.	Nấu ăn	- Thịt lợn. - Nguyên liệu phụ để chế biến được một món tùy chọn với thịt lợn. - Thịt bò. - Nguyên liệu phụ để chế biến được một món tùy chọn với thịt bò.
5.	Trồng rừng	1. Đất đóng bầu (lấy ở tầng B đã phơi ải, sàng qua lưới kích thước 1cm). 2. Rơm khô, phân chuồng, lân. 3. Túi bầu: 20 chiếc, ô roa tưới. 4. 01 cây con 1 năm tuổi có D gốc ~ 1 cm, cao 40-50 cm.

		5. Cuộc đào hố.
6.	Điện tử dân dụng	Mỗi học sinh sẽ sử dụng các thiết bị sau (Phần thiết bị này chủ yếu do Trung tâm KTTH-HN tỉnh chuẩn bị) - Nguyên liệu: Thiếc 01 lô, nhựa thông. - Vật liệu. + Bảng điện: 10cm x 20 cm = 01 bảng + Dây điện 1 lõi: 0,1 mm x 2 mét + Điốt chỉnh lưu 5A - 04 con + Tụ hoá 2200 μF 16v - 01 con + Tụ hoá 100 μF 16v - 02 con + Điện trở 6.8 K Ω + Đèn bán dẫn C828-A1015 - 02 con + LET phát quang: 02 con + Biến áp nguồn 12v, 1A - 01 chiếc Chú ý: Nếu sử dụng bảng mạch in có sẵn không cần sử dụng mỏ hàn điện.
7.	Sửa chữa xe máy	Mỗi học sinh sẽ sử dụng các thiết bị sau (Phần thiết bị này chủ yếu do Trung tâm KTTH-HN tỉnh chuẩn bị) 1. Đồ nghề: Bộ colê, bộ tuốclovit, bộ tuýp khẩu, bộ tuýp chữ T, bộ vam, bộ kìm, Êtô, búa các loại, thước căn lá, mỏ lết, đồng hồ AM PE, thước cặp, thước pan me, khay rửa. 2. Nguyên liệu (Phần này học sinh chuẩn bị) Dầu rửa DIÉZEN Xăng Dầu AK 15 Rẻ lau 3.Thiết bị - Động cơ 4 kỳ (Dừng đặt lửa) - Bộ chế hoà khí - Bộ ly hợp MASAT ướt - Xéc măng - Pít tông, thanh truyền (ĐC 4 kỳ) - Doong mặt máy - Mô hình răng trái hệ thống điện ĐC 4 kỳ

Phu lục 3:**MÃ MÔN THI:**

Làm vườn	01	Cắt uốn tóc	09
Trồng rừng	02	Cắm hoa	10
Bảo vệ thực vật	03	Điện dân dụng	11
Thú y	04	Sửa chữa xe máy	12
Chăn nuôi gia cầm	05	Điện tử dân dụng	13
Cắt may	06	Gò	14
Thêu tay	07	Tin ứng dụng	15
Nấu ăn	08	Dệt thổ cẩm	16

Phu lục 4:**MÃ HỘI ĐỒNG:**

Hội đồng (THPT)	Mã HĐ	Hội đồng (THPT)	Mã HĐ
Hoàng Văn Thụ	01	Cộng Hoà	19
DTNT tỉnh	02	Đại Đồng	20
Ngô Quyền	03	Lạc Sơn	21
Lạc Long Quân	04	Yên Thủy C	22
Phú Cường	05	Yên Thủy A	23
Kỳ Sơn	06	Yên Thủy B	24
Công Nghiệp	07	Mai Châu B	25
Lương Sơn	08	Mai Châu A	26
Nguyễn Trãi	09	Kim Bôi	27
Nguyễn Du	10	19/5	28
Nam Lương Sơn	11	Bắc Sơn	29
Cù Chính Lan	12	Sào Báy	30
Cao Phong	13	Lạc Thủy A	31
Tân Lạc	14	Lạc Thủy B	32
Thạch Yên	15	Yên Hoà	33
Mường Bi	16	Đà Bắc	34
Đoàn Kết	17	Quyết Thắng	35
Lũng Vân	18	Mường Chiềng	36

Mẫu : DANH SÁCH NHÂN SỰ LÀM THI NGHỀ PHỔ THÔNG
THÁNG 11 VÀ 12/2010
Đơn vị:.....

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH TẠI ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	NHIỆM VỤ
1.	Nguyễn Văn A	HT	Phó chủ tịch
2.	Bùi Thị B	Phó HT	Thư ký
3.	Nguyễn Thị C	Tổ trưởng CM	Giám khảo TH, Giám thị
4.	...	Giáo viên môn Lịch sử	Giám thị
5.		Giáo viên môn Tin học	Giám khảo thực hành

....., ngày tháng.... năm 2010
Thủ trưởng đơn vị

Mẫu: DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THI.....

Lãnh đạo Hội đồng				
TT	Chức danh	Họ và tên	Chức danh Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Chủ tịch	Nguyễn Văn A	Hiệu trưởng trường	
2	P, Chủ tịch	Nguyễn Văn B	P. Hiệu trưởng trường	
3	Thư ký	Nguyễn Văn C	Tổ trưởng chuyên môn	

Danh sách giám thi, giám khảo thực hành					
STT	Họ và tên	Chức danh, đơn vị công tác	Nhiệm vụ		Ghi chú
			Giám thi	Giám khảo TH	
1	Nguyễn Văn A	GV trường THPT.....	X	X	
2	Nguyễn Văn B	GV trường THPT.....	X		
3	Nguyễn Văn C	GV trường THPT.....	X		
4	Nguyễn Văn D	GV trường THPT.....	X	X	